

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐÓP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà: Lâm Thị Chúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Mai Văn Rạng

Bà: Điều Thị Hương

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án.

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 22/QĐ-ST-HNGĐ, ngày 24 tháng 9 năm 2024 và thông báo dời lịch xét xử số: 05/TB-TA, ngày 24/10/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 2001 - Có mặt .

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 2000 – vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 27 tháng 5 năm 2024, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2022. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm về cách nuôi dạy con cái, cách sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày. Hiện chị L không còn tình cảm với

anh H nữa, vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2024 đến nay, Hiện chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

*Về con chung:* Chị Hoàng Thị L trình bày: Vợ chồng chị L và anh H có 01 (một) con chung chưa thành niên tên: Nguyễn Thị Quỳnh L1, sinh ngày: 21/9/2022. Chị L yêu cầu được quyền trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên cho đến khi đủ 18 tuổi. không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt. mặc dù đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên các phương tiện thông tin đại chúng và và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, anh H không thể hiện được ý kiến của mình.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do anh H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

#### ***Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn chị Hoàng Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn H; Yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nuôi 01 (một) con chung là: Nguyễn Thị Quỳnh L1, sinh ngày: 21/9/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú. Vì vậy, anh H không thể hiện được ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 28 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H; Về con chung: giao 01(một) con chung là: Nguyễn Thị Quỳnh L1, sinh ngày: 21/9/2022 cho chị L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L thuộc trường hợp “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H có địa chỉ tại: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28 điểm a, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

-*Về hôn nhân*: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 13/7/2022. Xét đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L, anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã trong cuộc sống hằng ngày, nguyên nhân là chị và anh H bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện chị L không còn tình cảm với anh H nữa và vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2024.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp tại địa phương nơi chị L, anh H sinh sống được biết: Ban điều hành ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước không nắm rõ thông tin tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị L, anh H do khi mâu thuẫn các đương sự không báo cho Ban điều hành ấp biết; Ngày 26/9/2024; Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp có tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai của bà Hoàng Thị P (mẹ ruột chị L); Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B được biết: Sau khi kết hôn vợ chồng chị L, Anh H thuê mượn nhà trọ sinh sống được khoảng 05-06 tháng khi chị Lim có thai thì vợ chồng chị L, anh H về nhà bà P sống chung. Do vợ chồng chị L, anh H không hợp tính nhau nên thường xuyên mâu thuẫn cụ thể vào ngày 16/4/2024 âm lịch vợ chồng chị L, anh H tiếp tục cãi chửi nhau; Anh H xông vào bóp cổ chị L và bà P bức xúc nên có tát vào mặt anh H hai cái nên H bỏ đi không về nhà bà nữa và anh H cũng không đi, về địa phương ấp T nữa.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ anh H để làm rõ mâu thuẫn vợ chồng của anh với chị L nhưng anh H vắng mặt không lý do. Xét lời khai của chị L về mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của chị với anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L đối với anh Nguyễn Văn H là hoàn toàn phù hợp với các qui định của pháp luật.

*Về con chung:* Trong quá trình chung sống, chị L, anh H đã có với nhau 01 (một) con chung chưa thành niên là: Nguyễn Thị Quỳnh L1, sinh ngày: 21/9/2022. Kể từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị L vẫn cương quyết yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

Xét về thu nhập: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị L đã cung cấp chứng cứ chứng minh hiện tại chị đang làm công nhân tại công ty TNHH B VI Na tại: Xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước thu nhập mỗi tháng bình quân khoảng 7.112.000 đồng và hiện chị đang sinh sống ổn định tại nhà cha mẹ ruột của chị L tại Ấp T, xã T, huyện B.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H vắng mặt nên anh H không trình bày được ý kiến của mình. Xét hiện tại chị L có chỗ ở ổn định mức thu nhập bình quân của chị L là 7.112.000 đồng/ tháng với mức thu nhập nêu trên đảm bảo được các chi phí sinh hoạt hàng ngày để chị L chăm sóc nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp. Để đảm bảo cho cuộc sống ổn định cũng như sự phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ em vị thành niên căn cứ vào các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao con chung chưa thành niên là: Nguyễn Thị Quỳnh L1, sinh ngày: 21/9/2022 cho chị Hoàng Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là hợp tình, hợp lý và hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử không xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có; chị Hoàng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Hoàng Thị L phải chịu theo quy định.

- *Về chi phí tố tụng:* Lệ phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng là: 2.550.000 đồng chị Hoàng Thị L phải chịu

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 180, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” của nguyên đơn chị Hoàng Thị L đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Tuyên giao con chung là: Nguyễn Thị Quỳnh L1, sinh ngày: 21/9/2022 cho chị Hoàng Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo biên lai thu tiền số 0007018 ngày 19/01/2024.

4. Về chi phí tố tụng: Lệ phí trên phương tiện thông tin đại chúng là: 2.550.000 đồng chị Hoàng Thị L phải chịu được trừ vào số tiền chị L đã nộp.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THA DS huyện Bù Đốp;
- Đương sự;
- UBND xã thị trấn Thanh Bình;
- Lưu HSVA.

**Lâm Thị Chức**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**